

NÂNG CAO VỊ TRÍ, VAI TRÒ CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TRONG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

NGUYỄN VĂN NÔNG*

“ Trong xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, những yêu cầu về đổi mới, hoàn thiện tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp nói chung, của Viện kiểm sát nhân dân nói riêng, luôn được đặt ra trên cơ sở thực thi các nguyên tắc pháp quyền, có sự phân công rành mạch, sự phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện quyền tư pháp, bảo đảm yêu cầu tinh gọn bộ máy, hoạt động thực chất, hiệu lực, hiệu quả; tăng cường đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cơ quan, tổ chức, công dân; bảo vệ quyền con người. ”

Từ khóa: Viện kiểm sát nhân dân trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; vị trí, vai trò của Viện kiểm sát nhân dân.

Nhận bài: 21/12/2021; biên tập xong: 05/01/2022; duyệt bài: 08/01/2022.

1. Quy định của pháp luật về vị trí, vai trò của Viện kiểm sát nhân dân trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (giai đoạn 2013 - 2020)

Từ năm 2013 đến năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) được tổ chức và hoạt động dựa trên hệ thống pháp luật mà nền tảng là Hiến pháp

năm 2013, Luật tổ chức VKSND năm 2014 và các đạo luật chuyên ngành như: Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021 (sau đây viết tắt là BLTTHS năm 2015), Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015, Luật tố tụng hành chính năm 2015 và nhiều đạo luật

* Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

về tư pháp khác¹.

Hiến pháp năm 2013 quy định rõ hơn chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát, theo đó: “Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp... có nhiệm vụ bảo vệ pháp luật, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, góp phần bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất” (Điều 107).

Trên cơ sở Hiến pháp năm 2013, Quốc hội đã ban hành Luật tổ chức VKSND năm 2014 với 6 chương, 101 điều, trong đó quy định VKSND là cơ quan thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, mở rộng hơn phạm vi thực hiện chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự ngay từ khi tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; mở rộng hơn thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra VKSND tối cao và Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự Trung ương; quy định cấp kiểm sát mới là VKSND cấp cao. Bên cạnh đó, Luật tổ chức VKSND năm 2014 quy định trách nhiệm phối hợp của VKSND với các cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc

Việt Nam và các thành viên của Mặt trận; quy định quyền giám sát của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của mặt trận đối với hoạt động của VKSND theo quy định của pháp luật; quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức hữu quan trong việc nghiêm chỉnh chấp hành các quyết định, yêu cầu, kiến nghị, kháng nghị của Viện kiểm sát, nhưng đồng thời có quyền kiến nghị, khiếu nại, tố cáo các hành vi, quyết định trái pháp luật của VKSND và trách nhiệm của Viện kiểm sát trong việc giải quyết, trả lời các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo đó theo quy định của pháp luật.

Thể chế hóa các chủ trương của Đảng về “tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với điều tra”, “Nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa”, BLTTHS năm 2015 quy định VKSND thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự, quyết định việc buộc tội, phát hiện vi phạm pháp luật, nhằm bảo đảm mọi hành vi phạm tội, người phạm tội, pháp nhân phạm tội, vi phạm pháp luật đều phải được phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh; việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; không để lọt tội phạm và người phạm tội, pháp nhân phạm tội, không làm oan người vô tội. Viện kiểm sát thực hành quyền công tố ngay từ khi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm

1. Như: Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015, Luật đấu giá tài sản năm 2016, Luật trách nhiệm bồi thường nhà nước năm 2017, Luật bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018, Luật đặc xá năm 2018, Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018, Luật thi hành án hình sự năm 2019...

và kiến nghị khởi tố và trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử; trực tiếp xác minh tin báo, tố giác về tội phạm; tiến hành một số hoạt động điều tra nhằm thu thập chứng cứ xác định tội phạm hoặc để kiểm sát hoạt động điều tra. Viện kiểm sát có quyền phê chuẩn nhiều hoạt động tố tụng của Cơ quan điều tra, quyết định nhiều vấn đề quan trọng trong quá trình xử lý vụ án.

Bên cạnh đó, BLTTHS năm 2015 giao cho Cơ quan điều tra VKSND tối cao và Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự Trung ương thẩm quyền điều tra không chỉ đối với các tội xâm phạm hoạt động tư pháp mà còn đối với tội phạm về tham nhũng, chức vụ xảy ra trong hoạt động tư pháp; bên cạnh đó, mở rộng hơn và có nhiều cơ chế bảo đảm quyền của người bị buộc tội cũng như của những người tham gia tố tụng khác; có nhiều quy định đòi hỏi trách nhiệm cao hơn đối với các chức danh tư pháp nói chung và Kiểm sát viên nói riêng trong tố tụng hình sự. Giai đoạn 2016 - 2020, trách nhiệm, quyền hạn của VKSND khi thực hiện chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp trong các lĩnh vực giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự, giam giữ, thi hành án, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp cũng đòi hỏi ngày càng cao hơn.

Luật tổ chức VKSND năm 2014 và BLTTDS năm 2015 quy định VKSND kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, thực hiện các quyền yêu cầu, kiến nghị, kháng nghị theo quy định pháp luật nhằm đảm bảo cho việc giải quyết vụ

việc dân sự kịp thời, đúng pháp luật². Trên cơ sở nguyên tắc tôn trọng quyền tự định đoạt của các đương sự trong khi tham gia các quan hệ dân sự, Viện kiểm sát không tham gia 100% các phiên tòa, phiên họp. Viện kiểm sát chỉ tham gia phiên họp sơ thẩm, phiên tòa và phiên họp phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm; tham gia phiên tòa sơ thẩm đối với những vụ án do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ hoặc đối tượng tranh chấp là tài sản công, lợi ích công cộng, quyền sử dụng đất, nhà ở hoặc có đương sự là người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong việc nhận thức, làm chủ hành vi (còn gọi là những người yếu thế trong xã hội - những người không có hoặc hạn chế trong việc thực hiện quyền tự định đoạt khi tham gia quan hệ pháp luật dân sự) hoặc trong trường hợp Tòa án sơ thẩm giải quyết vụ việc dân sự chưa có điều luật áp dụng.

Theo quy định của Luật tố tụng hành chính năm 2015, VKSND kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hành chính nhằm đảm bảo cho việc giải quyết vụ án hành chính kịp thời, đúng pháp luật. Viện kiểm sát kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính từ khi thụ lý đến khi kết thúc việc giải quyết; tham gia các phiên tòa,

2. Theo quy định tại Điều 1 BLTTDS năm 2015, khái niệm “vụ việc dân sự” bao gồm các vụ án dân sự (vụ án về tranh chấp dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động) và việc dân sự (các việc về yêu cầu dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động).

phiên họp của Tòa án, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong công tác thi hành bản án, quyết định của Tòa án; thực hiện các quyền yêu cầu, kiến nghị, kháng nghị theo quy định pháp luật, trong đó có quyền kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người chưa thành niên, người mất năng lực hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi cử người giám hộ đứng ra khởi kiện vụ án hành chính đối với quyết định hoặc hành vi hành chính liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của họ nếu họ không có người khởi kiện.

Ngoài ra, theo Luật tổ chức VKSND năm 2014 và các đạo luật khác về tư pháp đã quy định VKSND kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc giam giữ; thi hành án hình sự, dân sự, hành chính và trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp. Viện kiểm sát nhân dân tối cao có đơn vị chuyên trách về phòng, chống tham nhũng; đồng thời đã thành lập “Phòng giám định kỹ thuật hình sự” để thực hiện giám định về âm thanh, hình ảnh từ các dữ liệu điện tử...

Như vậy, giai đoạn 2013 - 2020, VKSND, Viện kiểm sát quân sự các cấp thi hành Hiến pháp năm 2013, Luật tổ chức VKSND năm 2014 và các đạo luật về tư pháp với những quy định đòi hỏi ngày càng cao về thẩm quyền, trách nhiệm của Viện kiểm sát trong thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp. Viện kiểm sát thực hiện chức năng thực hành quyền công tố trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, kể cả trong hoạt động

tương trợ tư pháp hình sự; VKSND thực hiện chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp trong nhiều lĩnh vực: Tư pháp hình sự, dân sự, hành chính, thi hành án (hình sự, dân sự và hành chính), giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực tư pháp và các lĩnh vực tư pháp khác.

2. Khó khăn, vướng mắc và giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao vị trí, vai trò của Viện kiểm sát nhân dân trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.1. Khó khăn, vướng mắc

Đề nâng cao hơn nữa vị trí, vai trò của VKSND trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong những năm tới, chúng tôi cho rằng cần giải quyết thỏa đáng một số khó khăn, vướng mắc về lý luận và thực tiễn, cụ thể:

Một là, về lý luận, cần giải quyết một số vấn đề sau:

- Hiến pháp năm 2013 quy định: Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Quốc hội thực hiện quyền lập hiến, lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước (Điều 69). Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội (Điều 94). Tòa án nhân dân là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp

(Điều 102). Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp; có nhiệm vụ bảo vệ pháp luật, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, góp phần bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất (Điều 107). Về kỹ thuật xây dựng luật, các quy định của Hiến pháp về Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân được sử dụng dưới hình thức quy phạm định nghĩa (A là ...), trong khi quy định về VKSND lại không sử dụng kỹ thuật này, dẫn đến có ý kiến đặt ra vấn đề VKSND có vị trí như thế nào trong bộ máy nhà nước, trong việc phân công, phối hợp, kiểm soát lẫn nhau trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp?

- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Luật tố tụng hành chính năm 2015 quy định VKSND là cơ quan kiểm sát việc tuân theo pháp luật (kiểm sát hoạt động tư pháp) trong quá trình xét xử vụ án hành chính, vụ việc dân sự của Tòa án. Theo Điều 4 Luật tổ chức VKSND năm 2014, kiểm sát hoạt động tư pháp là hoạt động của VKSND để kiểm sát tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động tư pháp; do vậy, khi tham gia phiên tòa, Kiểm sát viên có quyền phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng. Bên cạnh đó, Kiểm sát viên còn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án. Khi phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án,

Kiểm sát viên không phải là một bên đương sự độc lập hoặc không tham gia vào một trong các bên đương sự mà nhân danh cơ quan nhà nước có chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong quá trình xét xử của Tòa án. Nội dung quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án không chỉ phát biểu về tính hợp pháp mà còn phát biểu về tính có căn cứ của việc giải quyết vụ án đó. Vấn đề đặt ra là, nếu coi phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án để thực hiện chức năng kiểm sát xét xử (là một nội dung của chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp) thì định nghĩa về chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp tại Điều 4 Luật tổ chức VKSND năm 2014 như nêu trên là chưa toàn diện, chưa đầy đủ; bởi lẽ, như đã phân tích, khi tham gia phiên tòa và phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Kiểm sát viên không chỉ kiểm sát tính hợp pháp mà còn kiểm sát tính có căn cứ trong hành vi và quyết định của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

Hai là, hệ thống pháp luật về/hoặc có liên quan đến VKSND còn nhiều bất cập, hạn chế, thiếu cơ chế bảo đảm hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của VKSND; cụ thể:

- Pháp luật tố tụng dân sự và tố tụng hành chính quy định Kiểm sát viên có trách nhiệm tham gia các phiên họp, chỉ tham gia phiên tòa trong một số trường hợp cần thiết. Khi tham gia phiên họp, phiên tòa, Kiểm sát viên làm nhiệm vụ kiểm sát việc tuân theo pháp luật và phát biểu quan điểm về việc tuân theo

pháp luật của người tiên hành và người tham gia tố tụng và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ việc, vụ án; tuy nhiên pháp luật lại quy định nếu Kiểm sát viên vắng mặt thì Tòa án vẫn tiến hành phiên tòa, phiên họp³. Quy định như vậy là chưa hợp lý.

- Quy định Viện kiểm sát có quyền kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm trong kiểm sát hoạt động tư pháp, nhưng ở một số lĩnh vực, pháp luật không quy định thời hạn để cơ quan bị kiến nghị có trách nhiệm thi hành, trả lời kiến nghị của Viện kiểm sát.

- Pháp luật quy định Viện kiểm sát có quyền kiến nghị với Ủy ban nhân dân có thẩm quyền khởi kiện vụ án hành chính để bảo đảm quyền lợi cho “người yếu thế” theo quy định của Luật tố tụng hành chính năm 2015, nhưng không quy định trách nhiệm thực hiện và trả lời của Ủy ban nhân dân nơi nhận được kiến nghị của Viện kiểm sát, khi Ủy ban nhân dân không khởi kiện thì Viện kiểm sát cũng không có quyền khởi kiện vụ án hành chính để bảo đảm quyền lợi cho “người yếu thế”.

- Có nhiều vụ án kinh doanh, thương mại mà đối tượng tranh chấp là tài sản và quyền về tài sản có giá trị rất lớn (như tranh chấp về cổ phần) và thuộc các trường hợp Kiểm sát viên không tham gia phiên tòa sơ thẩm; do có kháng cáo nên Kiểm sát viên của Viện kiểm sát cấp phúc thẩm có trách nhiệm tham gia phiên tòa phúc thẩm; tuy nhiên, thời hạn để Viện

kiểm sát cấp phúc thẩm nghiên cứu hồ sơ chỉ 15 ngày tương tự như với trường hợp vụ án trước đó Kiểm sát viên có tham gia phiên tòa sơ thẩm là không bảo đảm thời gian để nghiên cứu hồ sơ.

- Các quy định của Bộ luật Hình sự, Bộ luật Dân sự, Luật đất đai... và trong các quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn của VKSND còn một số nội dung chưa rõ ràng, dẫn đến nhận thức và áp dụng khác nhau giữa các ngành, các cấp; làm giảm hiệu lực, hiệu quả hoạt động thực hiện chức năng của VKSND; ví dụ, quy định tại Điều 28 Luật tổ chức VKSND năm 2014 về thẩm quyền của VKSND trong kiểm sát “cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan” đến hoạt động thi hành án dân sự, dẫn đến quan điểm khác nhau về thẩm quyền kiểm sát hoạt động đấu giá tài sản thi hành án.

Ba là, biên chế của ngành Kiểm sát nhân dân chưa đáp ứng với yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

Trong giai đoạn 2013 - 2020, pháp luật quy định và giao cho Viện kiểm sát nhiều nhiệm vụ, quyền hạn tăng thêm (như nêu trên), trong khi ngành Kiểm sát cũng như các cơ quan tư pháp khác phải thực hiện chủ trương của Đảng về tinh giản biên chế. Đây là chủ trương đúng đắn, cần thiết và ngành Kiểm sát đã và đang thực hiện nghiêm túc chủ trương này. Tuy nhiên, biên chế hiện nay của ngành Kiểm sát được Ủy ban Thường vụ Quốc hội giao cho từ năm 2012, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Luật tổ chức

3. Điều 232 và Điều 367 BLTTDS năm 2015; Điều 156 và Điều 200 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

VKSND năm 2002, BLTTHS năm 2003 và các đạo luật về tư pháp khác ban hành trước khi có Hiến pháp năm 2013. Biên chế được giao cho ngành Kiểm sát nhân dân nêu trên chưa đáp ứng với yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Hiến pháp năm 2013, Luật tổ chức VKSND năm 2014 và các đạo luật về tư pháp khác được ban hành sau năm 2013 dẫn đến nhiều khó khăn cho VKSND trong tổ chức và hoạt động.

2.2. Giải pháp, kiến nghị

Thứ nhất, cần tiếp tục khẳng định về mặt lý luận và luật hóa vị trí, vai trò của VKSND trong bộ máy nhà nước là cơ quan do Quốc hội thành lập, có chức năng riêng biệt so với các cơ quan nhà nước khác để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội là quyền giám sát tối cao việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật và Nghị quyết của Quốc hội trong lĩnh vực tư pháp. Với tư cách là một hệ thống cơ quan trong bộ máy nhà nước để thực hiện quyền giám sát tối cao của Quốc hội, Viện kiểm sát được phân công thực hành quyền công tố (mà không giao cho Tòa án hoặc Cơ quan điều tra) và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tư pháp, với những phương thức kiểm sát, nhiệm vụ, quyền hạn đặc thù.

Thứ hai, tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật để Viện kiểm sát thực hiện có hiệu quả, thực chất hơn chức năng thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp; cụ thể như:

- Quy định rõ trách nhiệm và thời hạn để các cơ quan hữu quan thực hiện và trả

lời kiến nghị của Viện kiểm sát khi thực hiện chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp;

- Nghiên cứu, tăng thêm cho Viện kiểm sát quyền khởi kiện vụ án dân sự, vụ án hành chính trong các trường hợp để bảo vệ lợi ích nhà nước, quyền lợi công, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của “người yếu thế”. Khi tham gia quá trình giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự do Viện kiểm sát khởi kiện, Kiểm sát viên đại diện cho lợi ích nhà nước, lợi ích công, đại diện cho “người yếu thế” có các quyền hạn, nghĩa vụ như một bên đương sự (bên khởi kiện).

- Nghiên cứu, sửa đổi Điều 4 Luật tổ chức VKSND năm 2014 liên quan đến định nghĩa về chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp theo hướng kiểm sát hoạt động tư pháp là hoạt động không chỉ kiểm sát tính hợp pháp mà còn kiểm sát tính có căn cứ trong hành vi, quyết định của các cơ quan tư pháp và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động tư pháp.

- Quy định trong các trường hợp Kiểm sát viên VKSND cùng cấp có trách nhiệm tham gia các phiên họp, phiên tòa hành chính, dân sự mà vắng mặt thì phải hoãn phiên tòa; trừ trường hợp vắng mặt không có lý do chính đáng thì có thể xét xử vắng mặt Kiểm sát viên; quy định tăng thêm thời hạn (đến 20 ngày làm việc hoặc không quá 1 tháng) để Kiểm sát viên Viện kiểm sát cấp phúc thẩm nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính, vụ việc dân sự trong các trường hợp Kiểm sát viên cấp sơ thẩm không tham gia phiên tòa.

- Hoàn thiện các quy phạm pháp luật và cơ chế để tăng cường kiểm soát đối với hoạt động thực hiện chức năng của VKSND: Trước hết là bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của các cơ quan đảng, các Cấp ủy đảng đối với tổ chức và hoạt động của VKSND; tăng cường và bảo đảm cơ chế giám sát của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Đại biểu Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các thành viên của Mặt trận đối với tổ chức và hoạt động của VKSND theo quy định của Hiến pháp và pháp luật (Điều 10 Luật tổ chức VKSND năm 2014); bảo đảm cơ chế để các cơ quan, tổ chức trong hoạt động tư pháp có quyền kiến nghị, khiếu nại, yêu cầu xem xét lại các hành vi, quyết định của VKSND và trách nhiệm của VKSND phải giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật. Cần có quy định cụ thể về quan hệ phối hợp khi giải quyết các vụ án, vụ việc phức tạp, có quan điểm khác nhau giữa các cơ quan tiến hành tố tụng và cơ quan tư pháp với VKSND. □

Tài liệu tham khảo:

- Tài liệu Hội thảo khoa học cấp quốc gia (tổ chức tại Hà Nội ngày 30/11/2020): Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật: Giá trị và thực tiễn vận dụng ở Việt Nam”. Bộ Tư pháp và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, 2020.
- Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập I và II. Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.
- Báo cáo số 151-BC/BCSĐ ngày 01/8/2019 của Ban Cán sự Đảng VKSND tối cao về “Tổng kết Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa

IX) về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 trong ngành Kiểm sát nhân dân”.

- Báo cáo số 159-BC/BCSĐ ngày 30/9/2019 của Ban cán sự Đảng VKSND tối cao về “Tổng kết Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 trong ngành Kiểm sát nhân dân”.

- Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Báo cáo “Tổ chức và hoạt động của VKSND giai đoạn 2016 - 2020”, Hà Nội, tháng 7 năm 2020.

- Sự lãnh đạo của Đảng đối với ngành Kiểm sát nhân dân (Lưu hành nội bộ), VKSND tối cao, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2015.

- Các bài nói, bài viết của lãnh đạo Đảng, Nhà nước về VKSND (giai đoạn 2016 - 2020), tư liệu Văn phòng VKSND tối cao.

- Hiến pháp Việt Nam qua các thời kỳ (năm 1946, 1959, 1980, 1992, 1992 sửa đổi, bổ sung năm 2001), Viện khoa học kiểm sát VKSND tối cao, Hà Nội, 2009.

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.

- Luật tổ chức VKSND (các năm 1960, 1981, 1989, 1992, 2002). Viện khoa học kiểm sát VKSND tối cao, Hà Nội, 2009.

- Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 và Nghị quyết thi hành Luật; Luật tổ chức VKSND năm 2014 và Nghị quyết thi hành Luật, Viện khoa học kiểm sát VKSND tối cao, Hà Nội, 2014.

- Sách chuyên khảo “*Những vấn đề lý luận và thực tiễn cấp bách của việc đổi mới thủ tục tố tụng hình sự đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp*”. TS. Lê Hữu Thế, TS. Đỗ Văn Dương, Th.S Nguyễn Thị Thủy đồng chủ biên, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013.

- “*Viện kiểm sát nhân dân trong cơ chế phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực tư pháp*”, Tham luận của VKSND tối cao tại Hội nghị toàn quốc các cơ quan Nội chính triển khai thi hành Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng.